

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 21-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài Sơn.

Bà Ngô Thị Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/HSST-QĐ ngày 06-3-2019 đối với bị cáo:

- Bùi Mạnh T, sinh ngày 20/7/1990, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn 11 (nay là thôn C), xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Bùi Ngọc C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981. Vắng mặt
Trú tại: Thôn 6 (Nay là thôn C), xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1963. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố x, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1956. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố x, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1991. Vắng mặt
Trú tại: Khu phố x, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2018 Bùi Mạnh T đi ăn cưới tại nhà chú là Bùi Văn K ở cùng thôn. Sau đó T đi bộ về nhà, trên đường về đến nhà anh Nguyễn Văn T1,

sinh năm 1981 ở thôn 6 (nay là thôn C), xã M thì T thấy 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 21E1-291.53 dựng cách cổng khoảng 10 mét. T quan sát xung quanh không thấy có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu sài. T đi đến tháo dây mát điện của xe, kích nổ máy rồi điều khiển xe ra đường tỉnh lộ 163 đi về hướng thị trấn M. T đi đến khu vực đường vành đai, cách ngã 5 Trung tâm y tế huyện Văn Yên 50m thuộc thôn H (nay là tổ dân phố số x) để lại xe ở đó rồi đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T quay lại điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Mạnh Th và cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Trọng K đều thuộc khu phố x (nay là tổ dân phố số x), thị trấn M để bán xe. Nhưng vì không có giấy tờ xe nên anh Th và anh K đều không mua. Không bán được xe nên T điều khiển xe đến bãi đất trống cách bên xe M khoảng 100m thuộc khu phố x (nay là tổ dân phố số x), thị trấn M để xe lại đó rồi đi về nhà.

Đến khoảng 14 giờ, ngày 18/12/2018 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực đường T thuộc khu phố x (nay là tổ dân phố số x) của thị trấn M có 1 xe mô tô không rõ chủ phương tiện là ai. Công an thị trấn M đã tiến hành thu giữ và bàn giao lại cho Công an huyện Văn Yên để điều tra, xác minh làm rõ. Qua xác minh đã xác định chiếc xe mô tô nêu trên là của anh Nguyễn Văn T1 bị mất từ ngày 16/12/2018.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T1 đã trình bày quá trình bị mất chiếc xe mô tô nêu trên vào trưa ngày 16/12/2018. Nay anh T1 đã nhận lại tài sản và không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo T phải bồi T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/GĐTS-HĐĐG cùng ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên kết luận: Giá trị tài sản trưng cầu định giá là 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 21E1-291.53 tại thời điểm ngày 16/12/2018 là 5.666.000đ.

Quá trình điều tra Bùi Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-VY ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Bùi Mạnh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh T phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự anh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi T nên bị cáo không phải bồi T gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T1 hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T1 hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn T1 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 12 giờ ngày 16/12/2018 lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Văn T1, tại cổng nhà anh T1 thuộc khu vực thôn 6 (nay là thôn C), xã M, Bùi Mạnh T đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn T1 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 21E1-291.53 trị giá 5.666.000đ. Sau đó T mang đi bán nhưng không bán được nên đã để lại chiếc xe tại khu vực khu phố 3 (nay là tổ dân phố số 8), thị trấn M. Hành vi nêu trên của Bùi Mạnh T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo Bùi Mạnh T T1 hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được học hết lớp 4/12, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi nên đã nghiện chất ma túy, lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên đã cố ý T1 hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên xác định là chưa gây thiệt hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích nêu trên cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã T1 hiện và đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Do bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo chưa thu được lợi từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Mạnh T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, anh T1 xác định không bị thiệt hại gì và không yêu cầu bị cáo T phải bồi T gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu ESPERO, biển

kiểm soát 21E1-291.53 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 là phù hợp.

[8] Do bị cáo phạm tội, bị xử phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Bùi Mạnh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

3. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân T vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Bùi Mạnh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được T1 hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam, bị cáo (02);
- Người bị hại;
- Lưu HSơ, Tập án, THA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

Ngô Thị Hoa

Vũ Quang Sáng